

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM ĐẢO
TỈNH VINH PHÚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2024/HS-ST

Ngày 25 - 03 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM ĐẢO, TỈNH VINH PHÚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Duy Tùng và bà Trần Thị Bích Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Vân, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Minh Huyền, Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 03 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 06/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 03 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Đặng Ngọc S, sinh ngày 02/10/1993; Nơi cư trú: **thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc**; Nơi ở hiện tại: **thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Sán diu; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Đặng Văn H** và bà **Bằng Thị H1**; Vợ: **Triệu Mùi L**, sinh năm 1992 (đã ly hôn); Con: chưa có.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 30/2018/HSST ngày 12/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt **Đặng Ngọc S** 02 năm 03 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đã nộp án phí ngày 27/7/2018; chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/01/2020, đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam **Công an tỉnh V**, có mặt.

2. Nguyễn Văn M, sinh ngày 03/8/1993; Nơi cư trú: **tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Nguyễn Văn S1** (đã chết) và bà **Lê Thị Đ**; vợ: **Trương Thị H2**; Con: có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015); Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Tại Bản án số 27/2011/HSST ngày 12/7/2011, Tòa án nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt **Nguyễn Văn M** 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 03 năm về tội “Cố ý gây thương tích”; đã nộp án

phí HSST ngày 12/8/2011; đã chấp hành xong thời gian thử thách ngày 12/7/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 07/8/2023 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh V, có mặt.

Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Đặng Văn H, sinh năm 1971; trú tại: thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Anh Trương Quang H3, sinh năm 1983; trú tại: Thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

Chị Nguyễn Hải Y, sinh năm 1980; trú tại: Thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Hiện đang cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy bắt buộc tỉnh Vĩnh Phúc (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ 45 phút ngày 07/8/2023, Nguyễn Văn M, sinh năm 1993 trú tại tổ dân phố Đ, thị trấn Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đang ở nhà thì có nhu cầu sử dụng ma túy nên sử dụng số điện thoại 0986.758.193 của mình gọi vào số điện thoại 0975.088.186 của Nguyễn Thị Y1, sinh năm 1980 trú tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đề hỏi mua ma túy. Lúc này, Đặng Ngọc S, sinh năm 1993 trú tại thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc (S có quan hệ tình cảm sống cùng nhà với Y1 từ năm 2021) đang cầm điện thoại của Y1 để chơi game nên trực tiếp nghe điện thoại thì M hỏi mua 200.000đ ma túy (H), S đồng ý. Sau đó, M điều khiển xe mô tô BKS 88E1 - 103.99 đến nhà Y1. Khi gần đến nơi, M tiếp tục gọi vào số điện thoại của Y1, S nghe điện thoại và bảo M đợi ở cửa sếp. Sau đó, S dùng dao lam cắt một phần nhỏ ma túy từ gói ma túy của S, gói vào mảnh giấy có một mặt màu vàng một mặt màu trắng. Một lúc sau, M đến và đứng ngoài cửa xếp đưa cho S số tiền 200.000 đồng, S cầm tiền cất vào trong túi quần đang mặc đồng thời lấy ra gói ma túy đã chuẩn bị từ trước đưa cho M. M cầm gói ma túy, cất vào trong người rồi đi về, khi đến đoạn đường bê tông thuộc khu vực thôn T, xã Đ, huyện T thì bị lực lượng Công an phát hiện bắt quả tang. Cơ quan công an đã lập Biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ các vật chứng gồm: thu giữ trong túi quần bên phải phía sau M đang mặc 01 gói nhỏ được gói trong giấy có 1 mặt vàng, 1 mặt trắng bên trong chứa chất bột màu trắng, M khai nhận là ma túy heroine vừa mua được với giá 200.000 đ (niêm phong ký hiệu M1); Tạm giữ của M một điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu đen đã cũ và 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA-Wave, màu sơn ghi bạc, BKS: 88E1 - 103.99, xe không có gương chiếu hậu.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn M về nguồn gốc số ma túy heroine, Cơ quan điều tra tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật đối với Đặng Ngọc S, Nguyễn Thị Y1 tại thôn T, xã B, huyện T.

** Vật chứng thu giữ qua khám xét:*

- Thu giữ tại túi quần phía trước bên phải đang mặc của **Đặng Ngọc S** 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa chất cục bột màu trắng, **S** khai nhận đây là ma túy Heroine của **S** cất giấu để bán (niêm phong ký hiệu A1); số tiền 1.120.000đ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, vỏ màu xanh, có số IMEI 1: 866787057765716, đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0975.088.186, **S** khai nhận là điện thoại di động của **Nguyễn Thị Y1**; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen, có số IMEI 357214098293745, đã cũ đã qua sử dụng.

- Thu giữ trên nền gạch trong phòng ngủ nhà **Nguyễn Thị Y1** 01 cân tiểu ly màu đen trên bề mặt có ghi 200gx0.01g, 03 dao lam trên bề mặt có ghi dòng chữ CROM PREMIUM, 02 mảnh giấy không xác định được hình dạng loại giấy lót bên trong bao thuốc lá Thăng Long một mặt màu trắng, một mặt màu vàng.

- Thu giữ tại vị trí trên đệm trên nền nhà trong phòng ngủ 02 mảnh giấy một mặt màu trắng, một mặt màu vàng loại giấy lót bên trong bao thuốc lá Thăng Long.

- Tạm giữ của **Đặng Ngọc S** 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winer, màu sơn đen, biển số 88D1-479.22 đã cũ đã qua sử dụng; 01 dây nguồn và 01 camera màu trắng, bên trong camera có lắp 01 thẻ nhớ trên bề mặt có ghi chữ Laxar 32G.

Giám định ma túy: Ngày 07/8/2023 Cơ quan CSĐT - **Công an huyện T** đã ra Quyết định trưng cầu giám định chất ma túy tại **Phòng K Công an tỉnh V** trong mẫu M1, A1. Ngày 15/8/2023, **Phòng K Công an tỉnh V** trả bản kết luận số 2195/KL-KTHS và 2196/KL-KTHS đề ngày 11/8/2023 kết luận:

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,2163g (không phẩy hai một sáu ba gam, không kể bao bì), loại Heroine

...

Chất bột, cục màu trắng của mẫu ký hiệu A1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2069g (Một phẩy hai không sáu chín gam, không kể bao bì), loại Heroine

Hoàn trả trực tiếp đối tượng giám định còn lại sau giám định cho cơ quan trưng cầu gồm: M1 = 0,1574 gam mẫu; A1 = 1,1481 gam mẫu và toàn bộ bao gói được niêm phong của **Phòng K Công an tỉnh V**.

Giám định kỹ thuật số điện tử: Ngày 08/9/2023, Cơ quan CSĐT - **Công an huyện T** có Quyết định trưng cầu giám định **Phòng K Công an tỉnh V** giám định kỹ thuật số điện tử đối với điện thoại di động thu giữ của **Nguyễn Văn M**, **Nguyễn Thị Y1**, **Đặng Ngọc S**.

Ngày 25/10/2023, **Phòng K Công an tỉnh V** có bản Kết luận giám định số 2907/KL-KTHS (Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của **Nguyễn Văn M**) kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được dữ liệu đối với mẫu vật cần giám định theo yêu cầu giám định; kết quả thu được 22 cuộc gọi và 05 tin nhắn SMS trong ngày 07/8/2023. Toàn bộ dữ liệu được thể hiện trong phụ lục giám định”.

Nghiên cứu kết luận giám định thấy trong ngày 07/8/2023: Xuất hiện 02 cuộc gọi đi từ số thuê bao của **Nguyễn Văn M** đến số thuê bao “0975088186” vào lúc 8 giờ 45 phút 42 giây và 09 giờ 01 phút 12 giây. Quá trình điều tra xác định 02 cuộc gọi trên là do **Nguyễn Văn M** gọi đến số điện thoại di động của **Nguyễn Thị Y1** để mua ma túy.

Ngày 25/10/2023, **Phòng K Công an tỉnh V** có bản Kết luận giám định số 2908/KLGD-KTHS (Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone của **Đặng Ngọc S**) kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được dữ liệu đối với mẫu vật cần giám định theo yêu cầu giám định; kết quả thu được 11 cuộc gọi và 09 tin nhắn SMS trong ngày 07/8/2023. Toàn bộ dữ liệu được thể hiện trong phụ lục giám định”.

Nghiên cứu kết luận giám định thấy trong ngày 07/8/2023. Không tìm thấy chứng cứ, tài liệu thể hiện nội dung **Đặng Ngọc S** sử dụng điện thoại liên lạc, trao đổi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Ngày 25/10/2023, **Phòng K Công an tỉnh V** có bản Kết luận giám định số 2909/KL-KTHS (Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của **Nguyễn Thị Y1**) kết luận:

“Khôi phục, trích xuất được dữ liệu đối với mẫu vật cần giám định theo yêu cầu giám định; kết quả thu được 31 cuộc gọi, không tìm thấy dữ liệu tin nhắn SMS trong ngày 07/8/2023. Toàn bộ dữ liệu được thể hiện trong phụ lục giám định”.

Nghiên cứu kết luận giám định thấy trong ngày 07/8/2023 xuất hiện 02 cuộc gọi đến từ số thuê bao 0986758193. Quá trình điều tra xác định 02 cuộc gọi trên là do **Nguyễn Văn M** gọi đến số điện thoại di động của **Nguyễn Thị Y1** để mua ma túy.

Ngày 08/9/2023, Cơ quan CSĐT - **Công an huyện T** có Quyết định trưng cầu giám định **Phòng K Công an tỉnh V** giám định kỹ thuật số điện tử đối với 01 dây nguồn và 01 camera màu trắng bên trong có lắp 01 thẻ nhớ trên bề mặt có ghi chữ Laxar 32G, đề nghị chụp ảnh, mô tả và thuyết minh diễn biến hoạt động của các đối tượng trong video gửi giám định.

Ngày 25/10/2023, **Phòng K Công an tỉnh V** có bản Kết luận giám định số 2910/KL-KTHS (đối với 01 dây nguồn và 01 camera màu trắng, bên trong camera có lắp 01 thẻ nhớ trên bề mặt có ghi chữ Laxar 32G) kết luận:

“Trích xuất được 06 (sáu) ảnh người xuất hiện trên các tệp video được lưu trữ trong mẫu cần giám định trong khoảng thời gian theo yêu cầu giám định. Toàn bộ ảnh được thể hiện trong Bản ảnh giám định”.

Nghiên cứu kết luận giám định thấy lúc 09 giờ 02 ngày 07/8/2023 xuất hiện hình ảnh một người (người A) điều khiển một xe mô tô đi đến dừng xe trên sân đi

vào bên trong, khoảng mấy giây sau thì đi quay ra đi về. Quá trình điều tra xác định người A là Nguyễn Văn M đến trước cửa xép nhà Nguyễn Thị Y1 ở thôn T, xã B để mua ma túy.

Đối với Nguyễn Thị Y1: Quá trình điều tra xác định, Y1 chung sống với Đặng Ngọc S từ năm 2021 tại nhà riêng của Y1 tại thôn T, xã B, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. M khai được bạn bè xã hội cho số điện thoại 0975.088.186 nói là của Y1 nên sáng 07/8/2023 đã gọi vào số này để hỏi mua ma túy, khi đến nơi, S là người bán ma túy cho M. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, S khẳng định khi M gọi điện đến số điện thoại của Y1, do đang sử dụng máy điện thoại của Y1 để chơi điện tử nên S là người trực tiếp nghe điện thoại, thỏa thuận mua bán ma túy với M và khi M đến, S bán ma túy và nhận tiền rồi đưa ma túy cho M. Y1 khai không biết việc S có ma túy và không biết S bán ma túy cho M. Khi Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của S và Y1, thu giữ chiếc điện thoại di động lắp sim số 0975.088.186 của Y1 trong túi quần đang mặc của S. Do đó, không đủ căn cứ xác định Y1 liên quan đến việc phạm tội của S, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Y1.

Về nguồn gốc ma túy, S khai nhận, tối 06/8/2023, S mua được của 01 người đàn ông khoảng 30 tuổi ở khu vực đầu C thuộc xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc 01 gói ma túy (heroin) đem về cất giấu trong túi quần của mình để bán cho những người nghiện kiếm lời, việc S có ma túy bán Y1 không biết.

Đối với người đàn ông khoảng 30 tuổi ở khu vực đầu C, xã B, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc, Đặng Ngọc S khai nhận đã bán trái phép chất ma túy cho S vào tối 06/8/2023. Do S khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người đàn ông này, ngoài lời khai của S không có tài liệu, chứng cứ nào khác nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Về xử lý vật chứng:

Đối với mẫu vật do Phòng K Công an tỉnh V hoàn trả sau giám định cùng toàn bộ bao gói cần tịch thu tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

Đối với số tiền 1.120.000 đồng thu giữ của Đặng Ngọc S, quá trình điều tra xác định có 200.000 đồng là tiền do S bán trái phép ma túy cho Nguyễn Văn M mà có cần tịch thu, sung quỹ nhà nước; 920.000 đồng còn lại là tài sản của S do lao động hợp pháp mà có cần trả lại cho chủ sở hữu nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, vỏ màu đen đã cũ, đã qua sử dụng, bên trong gắn thẻ sim số thuê bao 0986.758.193, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Văn M sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu bán sung quỹ Nhà nước.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55, vỏ màu xanh đã cũ, quá trình điều tra xác định là tài sản của Nguyễn Thị Y1, không biết việc giao dịch trao đổi mua bán ma túy giữa M và S cần trả lại cho Y1.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, màu đen đã cũ, quá trình điều tra xác định là tài sản của **S**, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho **S** nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn ghi bạc, biển số 88E1-103.99 đã cũ, không có gương chiếu hậu, đăng ký mang tên **Lê Văn Đ1**, sinh năm 1972 trú tại **thôn Đ, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** thu giữ của **Nguyễn Văn M**, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của anh **Trương Quang H3**, sinh năm 1983, trú tại **thôn L, xã Đ, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc** (anh **H3** là anh rể **Nguyễn Văn M**). Năm 2016, anh **H3** mua lại chiếc xe trên của anh **Đ1** nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Buổi sáng ngày 07/8/2023, **M** mượn chiếc xe trên của anh **H3** nói để đi làm, việc **M** điều khiển xe đi mua ma túy anh **H3** không biết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với anh **H3** và chiếc xe nêu trên, cần trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winer, màu sơn đen-vàng biển số 88D1-479.22, đã cũ, đăng ký mang tên **Nguyễn Văn H4**, sinh năm 1996 trú tại **thôn T, xã Đ, huyện L** Cơ quan tạm giữ của **Đặng Ngọc S**, quá trình điều tra xác định thuộc sở hữu hợp pháp của ông **Đặng Văn H**, sinh năm 1971, trú tại **thôn C, xã Q, huyện L, tỉnh Vĩnh Phúc** (ông **H** là bố đẻ **Đặng Ngọc S**). Ngày 26/01/2023, anh ông **H** mua lại chiếc xe trên của anh **H4** nhưng chưa làm thủ tục sang tên. Ông **H** cho **S** mượn chiếc xe trên để đi làm. Xét thấy chiếc xe mô tô trên không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho ông **H**.

Đối với 01 cân tiểu ly màu đen trên bề mặt có ghi 200gx0.01g thu giữ tại phòng ngủ của **Nguyễn Thị Y1**, quá trình điều tra chưa xác định được chủ sở hữu, đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 03 con dao lam, 04 mảnh giấy không xác định được hình dạng loại giấy lót bên trong bao thuốc lá Thăng Long một mặt màu trắng, một mặt màu vàng thu giữ trong phòng ngủ của **Nguyễn Thị Y1**, **S** khai nhận là tài sản của **S** dùng để cắt nhỏ ma túy và gói ma túy, đã hết giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 dây nguồn và 01 camera màu trắng, bên trong camera có lắp 01 thẻ nhớ trên bề mặt có ghi chữ Laxar 32G, quá trình điều tra xác định là tài sản của **Đặng Ngọc S** mua và lắp ở nhà **Y1** mục đích để chống trộm không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho **S**.

Tại Bản cáo trạng số: 14/CT-VKSTĐ ngày 31/01/2024 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố **Đặng Ngọc S** về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự và **Nguyễn Văn M** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên luận tội: Giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung Bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo: **Đặng Ngọc S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo **Nguyễn Văn M** về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự

đối với **Đặng Ngọc S** phạt: **Đặng Ngọc S** từ 02 năm 09 tháng đến 03 năm 03 tháng tù. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51, đối với **Nguyễn Văn M** phạt: **Nguyễn Văn M** từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định pháp luật.

Bị **Đặng Ngọc S** và **Nguyễn Văn M** thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện T**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện T**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan tuy nhiên sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xác định tội danh và quyết định hình phạt đối với bị cáo, do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3] Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, thể hiện như sau: Khoảng 09 giờ ngày 07/8/2023, tại **thôn T, xã B, huyện T**, **Đặng Ngọc S** bán trái phép 01 gói ma túy với giá 200.000đ, qua giám định xác định có khối lượng 0,2163g ma túy, loại Heroine cho **Nguyễn Văn M** mua để sử dụng cho bản thân; **M** cầm ma túy đi về đến **tổ dân phố T, thị trấn Đ, huyện T** bị Cơ quan Công an bắt quả tang. Quá trình khám xét nơi ở của **S** còn thu giữ trên người **S** 01 túi chất bột màu trắng qua giám định xác định có khối lượng 1,2069g ma túy, loại **H5**, **S** khai nhận là ma túy của mình cất giấu để bán kiếm lời.

[4] Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với vật chứng thu giữ, kết luận giám định và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập được. Hành vi mua ma túy bán kiếm lời của **Đặng Ngọc S** đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 BLHS.

Hành vi mua ma túy để sử dụng cho bản thân của **Nguyễn Văn M**, đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy.

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túythì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

...

c) Heroine, **C**, Methamphetamine, **A**, MDMA ...có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Do đó, Bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Đảo, tỉnh Vĩnh Phúc truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5] Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma túy, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Ma túy là một tệ nạn cần phải loại bỏ ra khỏi đời sống xã hội, làm ảnh hưởng đến sức khỏe của con người, sói mòn đạo đức, thuần phong mỹ tục của dân tộc và là nguyên nhân phát sinh nhiều loại tội phạm nguy hiểm khác. Bản thân các bị cáo đều có nhân thân xấu là đối tượng nghiện ma túy nhưng không chịu rèn luyện, tu dưỡng bản thân. Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo nhưng cần phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo các bị cáo trở thành người công dân lương thiện, sống có ích cho gia đình và xã hội và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

[6] Về tình tiết tăng nặng: Không có.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[9] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mẫu trả giám định của **phòng K công an tỉnh V** hoàn trả sau giám định gồm M1=0,1574g; A1= 1,1481g.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền do **S** bán trái phép ma túy cho **Nguyễn Văn M** mà có.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO của **Nguyễn Văn M**.

Trả lại cho chị **Nguyễn Thị Y1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55.

Trả lại cho bị cáo **Đặng Ngọc S**: 01 dây nguồn và 01 camera màu trắng, bên trong camera có lắp 01 thẻ nhớ trên bề mặt có ghi chữ Laxar 32G, số tiền 920.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh **Trương Quang H3** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn ghi bạc, biển số 88E1-103.99 đã cũ, không có gương chiếu hậu.

Trả lại cho ông **Đặng Văn H** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winer, màu sơn đen-vàng biển số 88D1-479.22, đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly màu đen và 03 con dao lam, 04 mảnh giấy không xác định được hình dạng loại giấy lót bên trong bao thuốc lá Thăng Long.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Đặng Ngọc S** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và bị cáo **Nguyễn Văn M** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Đặng Ngọc S** 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/8/2023).

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn M** 01(một) năm 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 07/8/2023).

3. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy toàn bộ bao gói mẫu trả giám định của **phòng K công an tỉnh V** hoàn trả sau giám định gồm M1=0,1574g; A1= 1,1481g.

Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 200.000 đồng là tiền do **S** bán trái phép ma túy cho **Nguyễn Văn M** mà có.

Tịch thu bán sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu đen của **Nguyễn Văn M**.

Trả lại cho chị **Nguyễn Thị Y1** 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 vỏ màu xanh.

Trả lại cho bị cáo **Đặng Ngọc S**: 01 dây nguồn và 01 camera màu trắng, bên trong camera có lắp 01 thẻ nhớ trên bề mặt có ghi chữ Laxar 32G, số tiền 920.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, nhưng tiếp tục tạm giữ đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho anh **Trương Quang H3** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Wave, màu sơn ghi bạc, biển số 88E1-103.99 đã cũ, không có gương chiếu hậu.

Trả lại cho ông **Đặng Văn H** 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại xe Winer, màu sơn đen-vàng biển số 88D1-479.22, đã cũ.

Tịch thu tiêu hủy 01 cân tiểu ly màu đen và 03 con dao lam, 04 mảnh giấy không xác định được hình dạng loại giấy lót bên trong bao thuốc lá Thăng Long.

(Các vật chứng trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 21/2/2024).

4. Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: Bị cáo **Đặng Ngọc s** và bị cáo **Nguyễn Văn M** mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Trại TGCA tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Tam Đảo;
- Chi cục THADS huyện Tam Đảo;
- Công an huyện Tam Đảo;
- Các bị cáo;
- Lưu VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh